**Tiết 2**

**Toán**

**TỈ LỆ BẢN ĐỒ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đăc thù:**

- Hiểu được ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ (là tỉ số giữa hai độ dài).

- Vận dụng giải quyết vấn đề về tính toán liên quan đến quan hệ giữa độ dài thật (đo được trên thực tế) và độ dài đo được trên bản đồ.

**2. Năng lực chung:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, ti vi, Giáo án powerpoint bài dạy.

- Bản đồ hành chính Việt Nam và một số bản đồ địa phương tương ứng, một số sơ đồ mô tả một số mặt bằng thích hợp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**A. HĐ Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **-** Tổ chức hát múa bài “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”- Hỏi: Các em đã được học về bản đồ trong môn địa lí, em hãy cho biết bản đồ là gì?- Để vẽ được bản đồ người ta phải dựa vào tỉ lệ bản đo, vậy tỉ lệ bản đồ là gì? Tỉ lệ bản đồ cho ta biết gì? Bài học hôm nay sẽ cho các em biết điều đó. | **-** Hát múa bài “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”.- HS trả lời- Lắng nghe. |
| **B. HĐ Khám phá:**  |
| **-** Treo bản đồ hành chính Việt Nam, giới thiệu tên bản đồ; đây chính là Hình 1 ở SGK/108. - Yêu cầu HS quan sát Hình 1 SGK, tìm và đọc tỉ lệ bản đồ.- Mời 1-2HS lên bảng tìm và đọc tỉ lệ bản đồ- Nhận xét, giới thiệu: ở góc trái phía dưới của bản đồ hành chính nước Việt Nam có ghi: “Tỉ lệ 1 : 10 000 000”. Tỉ lệ đó là tỉ lệ bản đồ.- Yêu cầu HS đọc thầm thông tin SGK/109, thảo luận theo cặp và cho biết:+ Tỉ lệ bản đồ là gì?+ Tỉ lệ 1 : 10 000 000 trên bản đồ hành chính nước Việt Nam cho em biết điều gì?- Mời đại diện các nhóm trả lời- GV giảng thêm: Tỉ lệ bản đồ 1 : 10 000 000 cho biết hình nước Việt Nam được vẽ thu nhỏ mười triệu lần. Nếu biết độ dài 1 cm trên bản đồ thì độ dài thật tương ứng là:1cm x 10 000 000 = 10000000 cm hay 100 km trên thực tế.- GV nhận xét, kết luận: + tỉ lệ bản đồ là một tỉ số giữa độ dài đo được trên bản đồ và độ dài thật đo được trên thực tế.Như vậy Tỉ lệ bản đồ là tỉ số giữa hai độ dài (hoặc là tỉ số giữa hai khoảng cách).**+** tỉ lệ bản đồ có thể viết dưới dạng một phân số có tử số là 1.- Mời 1-2HS nhắc lại, lớp theo dõi.- GV giới thiệu thêm một số bản đồ, một số sơ đồ mặt bằng, yêu cầu HS trao đổi để tìm tỉ lệ bản đồ và tỉ lệ đó cho biết điều gì?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách tính độ dài thật khi biết độ dài trên bản đồ và ngược lại.- Mời đại diện 1-2 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung- GV nhận xét, chốt cách tính:+ Độ dài thật = độ dài trên bản đồ x tỉ lệ+ Độ dài trên bản đồ = độ dài thật : tỉ lệ(chú ý đổi về cùng đơn vị đo) | - Quan sát, lắng nghe.- Thực hiện- 1-2HS lên chỉ bản đồ trên bảng lớp, cả lớp theo dõi, nhận xét.- Lắng nghe.- Đọc thầm, thảo luận theo cặp.- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.- Lắng nghe.- Lắng nghe.- Thực hiện- Trao đổi với bạn để tìm tỉ lệ của bản đồ và ý nghĩa.- Thực hiện- 1-2 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung- 1-2 HS nhắc lại cách tính |
| **C. Luyện tập, thực hành**  |
| **Bài 1**- Mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS xác định việc cần làm- Muốn tính độ dài thật ta làm thế nào?- Yêu cầu HS làm bài vào vở VBT trang 110. - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để giải bài 1.Quản trò : Truyền điện truyền điệnQuản trò: Truyền bạn … Nêu yêu cầu:Ví dụ: Biết tỉ lệ bản đồ là 1 : 100. Độ dài trên bản đồ là 1 cm thì độ dài thật là bao nhiêu cm?- GV nhận xét cách đọc tỉ lệ bản đồ, cách hiểu ý nghĩa tỉ lệ bản đồ của HS; tổng kết trò chơi. Yêu cầu HS đổi chéo vở để chấm chữa bài.**Bài 2**- Mời 1HS đọc nội dung bài 2.- Yêu cầu HS xác định việc cần làm- Yêu cầu thảo luận nhóm 4 để làm bài 2, viết kết quả vào VBT trang 110,111. Thời gian thảo luận: 4 phút.- Mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.- Nhận xét, chốt câu trả lời đúng.**4. Vận dụng, trải nghiệm**- Yêu cầu HS nêu bài toán về tỉ lệ bản đồ **\* Củng cố, dặn dò** - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà các em ôn lại về: tỉ lệ bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, tính độ dài thật khi biết độ dài đo được trên bản đồ. | - BT yêu cầu điền số- Dựa vào tỉ lệ bản đồ, độ dài trên bản đồ để tính độ dài thật.**-** Trả lời- Làm bài vào VBT- Tham gia trò chơi- Đáp: Truyền ai truyền ai- Đáp: Độ dài thật là :1 cm x 100 = 100cm.- HS đáp đúng sẽ được truyền điện đố tiếp bạn khác. Đáp sai bị điện giật đứng tại chỗ.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉ lệ bản đồ | 1: 100 | 1:500 | 1:10 000 | 1:800 000 |
| Độ dài trên bản đồ | 1 cm | 1 mm | 2 cm | 5 mm |
| Độ dài thật | 100 cm | 500 mm | 20 000 cm | 4 000 000 mm |

- Lắng nghe. Tuyên dương bạn đáp đúng. Đổi chéo vở nhau để chấm chữa bài.- Đọc nội dung bài 2- BT yêu cầu: quan sát hình vẽ sơ đồ sân bóng và cho biết: a) Sân bóng trên được vẽ với tỉ lệ nào? Tỉ lệ đó cho ta biết điều gì?b) Đo chiều dài, chiều rộng của sân bóng trên sơ đồ và tính chiều dài thật, chiều rộng thật của sân bóng.- Thảo luận nhóm 4, hoàn thành bài tập 2. - Đại diện 2-3 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.a) Sân bóng trên được vẽ với tỉ lệ 1 : 1 000 Tỉ lệ đó cho ta biết tỉ số giữa độ dài đo được trên sơ đồ sân bóng và độ dài thật đo được trong thực tế là 1 : 1 000. Nói cách khác, độ dài thật dài gấp 1 000 lần so với độ dài đo được trên sơ đồ sân bóng.b) Chiều dài trên bản đồ là 10,5 cm; Chiều rộng trên bản đồ là 6,8 cm.Vậy, chiều dài thật của sân bóng là: 10,5 cm x 1 000 = 10 500 cm = 105 m.Chiều rộng thật của sân bóng là: 6,8 cm x 1 000 = 6 800 cm = 68 m.-HS nêu- Trả lời.- Lắng nghe.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................